

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 261/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2022

Về việc: “Xin ly hôn...” .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thái

Ông Nguyễn Đức Dũng.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Tấn Cường – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09-5-2022, về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2022/HNGĐ-ST, ngày 04 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1412/2021/QĐST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Thị L, sinh năm 1968, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ph, huyện T tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn Phan Thị L trình bày: Giữa chị với Nguyễn Văn Th tự tìm hiểu thời gian và kết hôn năm 1989, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thuận, số 04, ngày 07-01-1989. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng có những bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Th thường xuyên đánh đập, chửi bới xúc phạm chị nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng chị xảy ra nhiều lần nhưng chị không báo chính quyền hòa giải, các con chị đã lớn cũng không có ý kiến gì mà nòi nếu ba mẹ không sống được thì ly hôn. Nay chị không chịu đựng nữa nên yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung tên là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15-5-1989, Nguyễn Chí T2, sinh ngày 12-01-1993, Nguyễn Chí Ng, sinh ngày 29-5-1999, hiện các con đã trưởng thành. Nay ly hôn chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Về tài sản chung: vợ chồng chị có tài sản chung nhà đất nhưng không yêu cầu giải quyết, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị L không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tổng đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn anh Th vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị L ly hôn với anh Th. Về quan hệ nuôi con chung Chị L, anh Th có 03 con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15-5-1989, Nguyễn Chí T2, sinh ngày 12-01-1993, Nguyễn Chí Ng, sinh ngày 29-5-1999, hiện các con đã trưởng thành đề nghị Tòa không xét. Về quan hệ tài sản chung: Chị L, anh Th khai có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là Nguyễn Văn Th cư trú tại **Thôn Q, xã Ph**, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Th vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị L thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn Th tự tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07-01-1989 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị L và anh Th là hợp pháp. Theo chị L khai trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Th thường xuyên đánh đập, chửi mắng, chị nhiều lần làm tổn thương tinh cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn anh Th. Đối với anh

Th đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng anh vẫn không đến Tòa, cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của chị L. Qua xác minh thì thấy rằng tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh Th đúng như chị L khai, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh Th thường xuyên dùng bạo lực đánh đập chị L. Mặc khác anh Th không đến Tòa xem như anh không mong muốn vun đắp cuộc hôn nhân. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của chị L xin ly hôn anh Th là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn Th có 03 con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15-5-1989, Nguyễn Chí T2, sinh ngày 12-01-1993, Nguyễn Chí Ng, sinh ngày 29-5-1999, hiện các con đã trưởng thành, chị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: chị Phan Thị L khai có tài sản chung, nhưng không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Còn nợ chung: không nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 BLTTDS; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn Th .

[2] Về quan hệ nuôi con chung: chị Phan Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn Th có 03 con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15-5-1989, Nguyễn Chí T2, sinh ngày 12-01-1993, Nguyễn Chí Ng, sinh ngày 29-5-1999, hiện các con đã trưởng thành, nên Tòa không xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc Phan Thị L phải chịu 300.000đ về án phí ly hôn sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006193 ngày 09-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10-8-2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các bên đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bình Định .
- UBND xã Ph
- Số 04, ngày 07-01-1989)
- Lưu hồ sơ .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán–Chủ Tọa Phiên Tòa

Trần Thị Bích Thủy

